

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐO LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 8 – 2024
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐO LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Hào.

- Ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỳ Dung - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Trong các ngày 23/8/2024, 28/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 187/2024/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 90/TB-TA ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Phúc Gi. Sinh năm 198x. Địa chỉ xóm TP, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị H. Sinh năm 199x. Địa chỉ xóm TP, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Dương Phúc Gi và bà Trần Thị H làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 02/02/201x tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn của hai người là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Từ khi kết hôn đến tháng 4/2024 vợ chồng sống hạnh phúc. Từ tháng 5/2024 đến nay hai người sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Trần Thị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Đến nay ông Dương Phúc Gi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Dương Phúc Gi đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Dương Phúc Gi được ly hôn bà Trần Thị H. Hiện nay bà Trần Thị H không mang thai.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Dương Phúc Gi và bà Trần Thị H có 02 (Hai) con chung là Dương Thị Khánh L – sinh ngày 24/12/201x,

Dương Phương Th – sinh ngày 28/6/201x. Ly hôn thì ông Dương Phúc Gi đề nghị Tòa án giao 02 (Hai) con chung cho ông Dương Phúc Gi được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Dương Phúc Gi không yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Dương Phúc Gi không đồng ý giao 02 (Hai) con chung cho bà Trần Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Trường hợp bà Trần Thị H cũng có yêu cầu được nuôi con chung thì ông Dương Phúc Gi đề nghị Tòa án giao cho mỗi người được nuôi 01 (Một) con chung, cụ thể là đề nghị Tòa án giao cho ông Dương Phúc Gi nuôi con chung là Dương Phương Th và giao cho bà Trần Thị H nuôi con chung là Dương Thị Khánh L.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Dương Phúc Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà, bị đơn trình bày như sau: Bà Trần Thị H đồng ý với ý kiến trình bày của ông Dương Phúc Gi về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Dương Phúc Gi hay đánh bài và có hành vi đánh đập bà Trần Thị H. Việc ông Dương Phúc Gi nói bà Trần Thị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác là không đúng. Đến nay bà Trần Thị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị H đồng ý ly hôn với ông Dương Phúc Gi. Hiện nay bà Trần Thị H không mang thai.

- Về con chung: Ly hôn thì bà Trần Thị H đề nghị Tòa án giao 02 (Hai) con chung là Dương Thị Khánh L – sinh ngày 24/12/201x, Dương Phương Th – sinh ngày 28/6/201x cho bà Trần Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị H đề nghị Tòa án buộc ông Dương Phúc Gi phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng/01 con chung/01 tháng. Bà Trần Thị H không đồng ý giao 02 (Hai) con chung cho ông Dương Phúc Gi được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Trần Thị H cũng không đồng ý giao cho mỗi người nuôi 01 (Một) con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Tại phần tranh luận: Các đương sự đều giữ nguyên ý kiến trình bày, không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau: Sau khi nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phân tích nội dung vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Phúc Gi và bà Trần Thị H.

- Về con chung: Giao con chung là Dương Thị Khánh L – sinh ngày 24/12/201x cho ông Dương Phúc Gi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi

đủ 18 tuổi. Giao con chung là Dương Phương Th – sinh ngày 28/6/201x cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên không xem xét

- Về án phí: Buộc ông Dương Phúc Gi, bà Trần Thị H phải chịu án dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là bà Trần Thị H có địa chỉ tại xóm Thuận Phú, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Ông Dương Phúc Gi có đơn khởi kiện với yêu cầu được ly hôn bà Trần Thị H và đề nghị giải quyết việc con chung, do đó đây là vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An trình bày tại Công văn số 82/UBND ngày 25/7/2024 và căn cứ ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định ông Dương Phúc Gi và bà Trần Thị H làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/02/201x; việc kết hôn giữa hai người là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc do đó hôn nhân giữa ông Dương Phúc Gi và bà Trần Thị H là hợp pháp. Ông Dương Phúc Gi có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với bà Trần Thị H nên cần được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng ông Dương Phúc Gi và bà Trần Thị H mới sống ly thân một thời gian ngắn nhưng hai người đều không có biện pháp gì để gìn giữ tình cảm vợ chồng, hạnh phúc gia đình; cả hai người đều đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn, điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Dương Phúc Gi và bà Trần Thị H.

[4] Về con chung: Căn cứ công văn số 82/UBND ngày 25/7/2024 của UBND xã Thuận Sơn và ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Dương Phúc Gi và bà Trần Thị H có 02 (Hai) con chung là Dương Thị Khánh L – sinh ngày 24/12/201x, Dương Phương Th – sinh ngày 28/6/201x. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy

nguyện vọng nuôi con của các đương sự là chính đáng. Xét về điều kiện kinh tế, nơi sinh sống, làm việc của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng các đương sự đều có đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng các con; nhưng xét điều kiện về nơi sinh sống, làm việc và nơi học tập của các con thì hiện nay bà Trần Thị H đang thuê 01 (Một) ki ốt có diện tích khoảng 45m² đến 50m² tại xóm Thuận Minh, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An để kinh doanh và làm nơi sinh sống – với diện tích của ki ốt đang thuê thì nếu giao 02 (Hai) con cho bà Trần Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng là không đảm bảo về không gian sinh sống, học tập cho cả 02 (Hai) con. Trong khi ông Dương Phúc Gi hiện đang sống tại nhà của bố mẹ ở xóm Thuận Phú, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An có nơi sinh sống ổn định và có điều kiện để có thể chăm sóc con chung. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần giao cho ông Dương Phúc Gi và bà Trần Thị H mỗi người được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 (Một) con chung, cụ thể là giao cho ông Dương Phúc Gi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Dương Thị Khánh L; giao cho bà Trần Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Dương Phương Th là đảm bảo quyền được trông nom, chăm sóc con chung của mỗi người khi ly hôn.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông Dương Phúc Gi, bà Trần Thị H mỗi người chăm sóc, nuôi dưỡng 01 (Một) con chung nên ông Giáp, bà Hiền không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Võ Thị Hòa, ông Nguyễn Võ Sỹ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Phúc Gi.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Phúc Gi và bà Trần Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Dương Thị Khánh L – sinh ngày 24/12/201x cho ông Dương Phúc Gi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Giao con chung chưa thành niên là Dương Phương Th – sinh ngày 28/6/201x cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Dương Phúc Gi và bà Trần Thị H không người nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Ông Dương Phúc Gi phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Dương Phúc Gi đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009593 ngày 22/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Hoàn trả cho ông Dương Phúc Gi số tiền tạm ứng án phí còn lại là 225.000 (Hai trăm, hai mươi lăm nghìn) đồng.

Bà Trần Thị H phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm) nghìn đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Dương Phúc Gi, bà Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Thuận Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hà